

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 04/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Thái Quang Định**

Bà **Vũ Thị Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Bích Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thành C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/8/2001, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức K và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/3/2001, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn N và bà Lê Thị Y; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/4/1999, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 34, khu 9, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh X và bà Phạm Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ 35, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Văn H**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 24A, khu 7, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Văn T**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Tổ 5, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè xã hội, Vũ Văn S thường đến nhà Lê Thành C chơi và được C hứa hẹn sẽ cho tiền tiêu và ma túy để sử dụng nếu đi bán ma túy cùng C, S đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2021, Lê Thành C nhận được điện thoại của 01 người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua của C 07 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy Ketamine (khoảng 01 gam/gói), C đồng ý bán với giá 400.000đồng/01 viên thuốc lắc và 2.000.000đồng/01 gói Ketamine, hẹn sẽ giao ma túy vào tối ngày 12/5/2021. Sau đó, C gọi điện thoại cho Lê Văn H hỏi mua 10 viên thuốc lắc, mục đích để bán cho Đ 07 viên, giữ để sử dụng cho bản thân 03 viên, H đồng ý bán cho C với giá 200.000đồng/viên. Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu vực gần nhà C, H giao cho C 10 viên thuốc lắc, do chưa có tiền nên H cho C nợ 2.000.000đồng. Về đến nhà, C kiểm tra thấy có 05 viên thuốc lắc còn nguyên vẹn, 02 viên bị vỡ thành 04 mảnh, còn 03 viên bị mốc nên C chỉ cất 07 viên thuốc lắc vào túi nilon, vứt 03 viên mốc đi, rồi gọi điện cho Vũ Văn S đến nhà C cầm túi nilon chứa 07 viên thuốc lắc trên để giao cho khách. S đồng ý, một mình tới nhà C cầm túi thuốc lắc trên cất giấu trong người. Đến khoảng 19 giờ ngày 12/5/2021, do còn thiếu ma túy Ketamine để giao cho khách, C gọi điện hỏi vay H 2.000.000đồng để mua ma túy Ketamine về bán cho khách, H đồng ý và hẹn C đến quán nướng BBQ ở khu vực đường đôi (thuộc phường Y, thành phố Uông Bí) để lấy tiền. Đồng thời H nhắn tin nhờ C mua hộ một ít Ketamine để sử dụng, C đồng ý và nhắn tin số điện thoại của S cho H vì S là người trực tiếp đi mua ma túy Ketamine, nhưng nghĩ hết tiền nên H không gọi nhờ S nữa. Ngay sau đó, C gọi điện thoại chỉ đạo S đến gặp H lấy tiền rồi sang Hải Phòng mua 02 gói ma túy Ketamine của 01 người đàn ông tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) về bán cho khách, và nhắn tin số của C cho S. S đến điểm hẹn, gặp H lấy tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô sang Hải Phòng. Trên đường đi, S gọi điện hỏi mua của C 02 gói ma túy

Ketamine, C đồng ý bán với giá 1.400.000đồng/gói, hẹn gặp tại khu vực ngã ba Đông Sơn (thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng) để giao ma túy. Một lúc sau, tại điểm hẹn, S đưa C 2.800.000đồng (2.000.000đồng lấy ở chỗ H, 800.000đồng S tự bỏ ra) và nhận về 02 túi nilon trong có chứa ma túy Ketamine (*ký hiệu M2, M3*) rồi S quay về thành phố Uông Bí. Khi S đi đến khu vực cầu Đá Bạc (thuộc phường P, thành phố Uông Bí) thì dừng lại, sẽ từ mỗi túi nilon trên một ít Ketamine sang 01 túi nilon khác kích thước lớn hơn (*ký hiệu M1*), mục đích để sử dụng cho bản thân, rồi cất toàn bộ số ma túy Ketamine cùng thuốc lắc C đưa trước đó vào túi quần phía trước, bên phải của mình. Sau đó, S gọi điện cho C, C chỉ đạo S mang toàn bộ 02 gói ma túy Ketamine và 07 viên ma túy thuốc lắc đến khu vực gần nhà nghỉ Bảo Ngọc (thuộc phường P, thành phố Uông Bí) để bán cho người đàn ông tên Đ với tổng tiền là 6.800.000đồng và nhắn tin số điện thoại Đ cho S để S tự liên lạc. S gọi điện thì Đ hẹn lấy ma túy tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Bảo Ngọc. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đợi Đ tại điểm hẹn thuộc tổ 33A, khu C, phường P, thành phố Uông Bí thì S bị lực lượng Công an thuộc tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an phường Y, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng nghi là ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải S đang mặc: 03 túi nilon trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng **1,799g, là ma túy Ketamine** (khối lượng cụ thể của từng mẫu vật là M1: 0,247gam; M2: 0,778gam; M3: 0,774gam); 05 viên nén màu hồng trên mặt in hình “Red Bul” và 04 mảnh viên nén màu hồng không rõ lô gô, có tổng khối lượng **2,563g, là ma túy MDMA** (theo *Kết luận giám định số 859 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh*). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của của S 01 điện thoại di động Iphone cùng sim số 0335.831.701.

Căn cứ tài liệu thu thập, ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thành C và Lê Văn H. Tạm giữ của C 01 điện thoại di động Iphone cùng sim số 0389.271.828 và 01 Căn cước công dân. Tạm giữ của H: 01 điện thoại di động Iphone cùng sim số 0989.247.802.

Ngoài lần phạm tội trên, Lê Thành C, Vũ Văn S, Lê Văn H còn nhiều lần bán ma túy cho những người khác, cụ thể:

Khoảng tối ngày 9/5/2021 C gọi điện thoại bảo S đến nhà lấy 02 viên ma túy thuốc lắc đi bán cho Vũ Văn T tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Bảo Ngọc thuộc khu C, phường P, thành phố Uông Bí với giá 450.000đồng/viên. Sau đó, S một mình đến điểm hẹn, bán cho T 02 viên ma túy thuốc lắc và nhận về số tiền 900.000đồng. Bán xong, S gọi điện thông báo cho C, C nói S cứ cầm lấy số tiền trên để tiêu, 02 viên ma túy thuốc lắc trên C mua của H với giá 200.000đồng/viên.

Khoảng gần 01 tháng trước khi bị bắt, C đã 02 lần bán ma túy Ketamine cho H đều với giá 2.000.000đ/gói, cụ thể lần thứ nhất do không có sẵn ma túy ở nhà nên C đã điều khiển xe mô tô chở S sang khu vực ngã ba Đông Sơn (thuộc huyện

T, thành phố Hải Phòng) để gặp và mua 01 gói ma túy Ketamine của C với giá 1.700.000đ/gói, lần thứ hai C tự đi gặp C để mua 01 gói Ketamine với giá 1.400.000đ/gói về bán cho H.

Khoảng hơn 01 tháng trước khi bị bắt, C một mình sang thành phố Hải Phòng mua của C 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đồng/viên rồi mang đến khu vực quán Bar Emotion (thuộc phường T, thành phố Uông Bí) bán cho 01 người đàn ông tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 450.000đồng/viên. Sau đó khoảng 15 ngày, C tiếp tục mua của C 02 viên ma túy thuốc lắc rồi bán cho M tại địa chỉ với giá tiền như lần trước.

Khoảng 02 tháng trước khi bắt, C đã mua 02 viên ma túy thuốc lắc của H với giá 200.000đ/viên rồi đến khu vực cây xăng Phúc Xuyên (thuộc phường T, thành phố Uông Bí) bán cho 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 350.000đ/viên, một lần khác vào khoảng ngày 20/4/2021 C tiếp tục mua và bán cho H 02 viên thuốc lắc với giá và địa chỉ như lần trước.

Bị cáo H chỉ thừa nhận việc bán ma túy thuốc lắc cho C vào ngày 11/5/2021 như Cáo trạng đã nêu, không thừa nhận những lần khác như lời khai của C. Ngoài ra, H khai: Khoảng trưa ngày 11/5/2021, tại quán bán điện thoại ATStore thuộc phường Q, thành phố Uông Bí, Nguyễn Anh T (chủ quán) hỏi mua của H 06 viên ma túy thuốc lắc, H đồng ý bán với giá 200.000đồng/viên. Sau đó, H gọi điện thoại cho 01 người đàn ông tên U (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 20 viên ma túy thuốc lắc để bán và sử dụng cho bản thân. U đồng ý và hẹn gặp H tại khu vực ngã tư Mạo Khê (thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh). Một lúc sau, H một mình đến địa điểm đã hẹn, mua của U 20 viên ma túy thuốc lắc với tổng số tiền 4.000.000đồng. Sau đó, H mang 06 viên ma túy thuốc lắc về quán điện thoại bán cho T, T nợ lại tiền. 14 viên còn lại H bán cho C 10 viên và cho T 04 viên.

Cáo trạng số 112/CT-VKSUB ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Những người làm chứng chị Lê Thị Thu H, anh Vũ Văn H, anh Nguyễn Anh T và anh Vũ Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Lê Thành C mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

Bị cáo Vũ Văn S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2021.

Bị cáo Lê Văn H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 859/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs), có mặt lưng màu vàng, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs max), có mặt lưng màu vàng, đã cũ.

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0335.831.701, 0989.247.807 và 0389.271.828.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thành C 01 (một) căn cước công dân số 022201000039 mang tên Lê Thành C.

- Truy thu, sung Ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000đồng đối với bị cáo Lê Thành C; 900.000đồng đối với bị cáo Vũ Văn S.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và

phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2021, trên địa bàn thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Thành C, Vũ Văn S và Lê Văn H có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhau và cho người khác, cụ thể:

Vào tháng 4/2021, tại khu vực đường tàu thuộc phường Q, thành phố Uông Bí, C hai lần bán cho H tổng là 02 gói ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000đồng. Trong đó, có 01 lần S tham gia bán cùng C.

Khoảng tối ngày 09/5/2021, S đến nhà C, nhận 02 viên ma túy loại thuốc lắc từ C rồi mang đến khu C, phường P bán cho Vũ Văn T với giá 900.000đồng. Số tiền bán ma túy này S đã sử dụng chi tiêu hết.

Vào ngày 11/5/2021, tại phường Q, thành phố Uông Bí, H bán cho Nguyễn Anh T 06 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 1.200.000đồng, bán cho C 10 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 2.000.000đồng. Số tiền H bán ma túy cho T và bán cho C, cả T và C còn nợ tiền H chưa thanh toán.

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/5/2021, theo sự chỉ đạo của C, S mang 2,563gam ma túy loại MDMA và 1,552gam ma túy loại Ketamine (số tiền mua ma túy Ketamine do H cho C và S vay) đến khu C, phường P, thành phố Uông Bí, để bán cho người có tên là Đ thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, gây mất trật tự trị an xã hội.

* *Đánh giá về mức độ và vai trò tội phạm:* C là người rủ S tham gia mua bán ma túy cùng, hứa cho tiền tiêu và ma túy để sử dụng, C trực tiếp mua ma túy về bán lại cho những người nghiện ma túy khác để lấy lợi nhuận, còn S đã đồng ý tham gia và giúp sức tích cực trong việc đi mua và bán ma túy cho C, đã được C cho tiền từ việc bán ma túy. H đã bán ma túy hai lần cho Lê Thành C và Nguyễn Anh T. Do đó C giữ vai trò chính trong vụ án, sau đó đến vai trò của S và H cùng có vai trò sau cùng trong vụ án.

* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 859/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs), có mặt lưng màu vàng, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs max), có mặt lưng màu vàng, đã cũ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) sim điện thoại số 0335.831.701, 0989.247.807 và 0389.271.828 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) căn cước công dân số 022201000039 mang tên Lê Thành C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

- Số tiền 4.000.000đồng C bán ma túy cho H và 900.000đồng S bán ma túy cho T là số tiền do phạm tội mà có nên truy thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với hành vi giữ lại 0,274gam ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân của Vũ Văn S, do khối lượng không đủ để xử lý hình sự nên Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với Vũ Văn T và Nguyễn Anh T, mặc dù thừa nhận việc đã mua ma túy của C, S và H, tuy nhiên, số ma túy trên đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với việc Lê Thành C khai nhận nhiều lần mua ma túy của Lê Văn H và nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng tên H và M, quá trình điều tra H không thừa nhận việc bán ma túy cho C nhiều lần; không xác định được lai lịch và địa chỉ của H và M nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho C và S; người đàn ông tên U bán ma túy cho H; người đàn ông tên Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được để xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thành C, Vũ Văn S và Lê Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

Bị cáo **Lê Thành C** 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

Bị cáo **Vũ Văn S** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2021.

Bị cáo **Lê Văn H** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 859/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng, màn hình bị nứt vỡ, mặt trước bên trái điện thoại tách rời với thân máy, phần pin bên trong bị phồng, số imei: 359297067420603; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs), có mặt lưng màu vàng, đã cũ, số imei: 356166095267083; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone Xs max), có mặt lưng màu vàng, đã cũ, số imei: 357260091434141.

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0335.831.701, 0989.247.807 và 0389.271.828.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thành C 01 (một) căn cước công dân số 022201000039 mang tên Lê Thành C.

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước: số tiền **4.000.000đồng** (bốn triệu đồng) đối với bị cáo Lê Thành C; số tiền **900.000đồng** (chín trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vũ Văn S.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số

326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thành C, Vũ Văn S và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 04 tháng 11 năm 2021/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà